TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2019/HSST
Ngày: 21/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN - THÁI NGUYÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh

2. Bà Vũ Thị Luyến

Thư ký Toà án: Bà Nguyễn Thị Thoan - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên toà: Ông Ngô Quốc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2019/TLST-HS ngày 25/01/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXX ngày 25/02/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/QĐH ngày 11/3/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên:**Trịnh Tuấn A -** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 10 tháng 02 năm 1992.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Chi Ngôn (nay là Chi Xuyên), xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá:12/12; nghề nghiệp: Công nhân. Con ông: Trịnh Đức Sỹ (Sinh năm 1956) và bà Trần Thị B (Sinh năm 1962), cùng trú tại: thôn Chi Xuyên, xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Bị cáo có 02 chị em, Tuấn A là con thứ hai. Có vợ là: Nguyễn Thị T (Sinh năm 1992), vợ chồng có 01 con chung sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không. (theo danh bản, chỉ bản số 02 do Công an thị xã Phổ Yên lập ngày 18/11/2018).

Biện pháp ngăn chặn: Trịnh Tuấn A không bị tạm giữ, tạm giam, bị khởi tố áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*", tại ngoại tại thôn Chi Xuyên, xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

(Có mặt tại phiên tòa).

Nguyên đơn dân sự:

Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên (SEVT)

Trụ sở: Khu công nghiệp Yên Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lee Byeong Kuk

Sinh năm 1965. Quốc tịch: Hàn Quốc

Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tuấn M, sinh năm 1985

Chức vụ: Phó phòng An ninh

Nơi cư trú: Tổ 22, phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(Văn bản ủy quyền số /No: 3001L//GUQ – SEVT/2019/N.T.M ngày 30/01/2019)

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Đình Thắng, xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992 – có mặt chị Tuyết.

Đại chỉ: Thôn Chi Xuyên, xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam

(anh Huy, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1.Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Công ty TNHH SamSung Electronics Việt Nam - Thái Nguyên (viết tắt là SEVT), có trụ sở tại khu công nghiệp Yên Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên quá trình hoạt động sản xuất có một số máy tính không sử dụng để tại hành lang khu sản xuất. Ngày 19/10/2018, Phòng An ninh của công ty SEVT tiếp nhận thông tin từ bộ phận in mặt kính điện thoại di động về việc phát hiện tại khu vực chứa máy tính bị kẻ gian trộm cắp số lượng ram và chíp qua kiểm tra là 22 ram và 4 chíp. Sau khi tiếp nhận thông tin, Phòng An ninh tiến hành rà soát hệ thống camera an ninh giám sát, qua hình ảnh camera của khu vực máy tính bị mất thiết bị ram, chíp. Qua camera, phòng An ninh phát hiện nhân viên Trịnh Tuấn A (GEN/CMND: 17755722) làm việc tại bộ phận in mặt kính điện thoại có biểu hiện nghi vấn liên quan đến trộm cắp thiết bị ram và chíp máy tính, đến ngày 29/10/2018, Phòng An ninh đã mời Trịnh Tuấn A lên làm

việc. Bước đầu Trịnh Tuấn A thừa nhận lấy trộm số ram và chíp máy tính đã tiêu thụ chót lọt. Cùng nggày anh Nguyễn Hoàng Đ - Trưởng phòng an ninh Công ty SEVT có đơn trình báo CQĐT Công an thị xã Phổ Yên về hành vi phạm tội của Trịnh Tuấn Anh, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình làm việc tại CQĐT Công an thị xã Phổ Yên, Trịnh Tuấn A đã khai nhận: Ngày 04/10/2018, trong quá trình kiểm tra, thống kê thiết bị, máy móc tại tầng 2, tòa nhà Linh kiện 4 của công ty, Tuấn A phát hiện thấy ở đây có một số máy tính đã cũ và bị mất thiết bị nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là những chiếc ram và chip ở trong các máy tính này. Tuấn A đã quay lại kho thiết bị dùng tuốc nơ vít 04 cạnh quay lại vị trí để máy tính tháo lắp máy tính và lấy đi 06 chiếc ram, 01 chiếc chip máy tính, đem cất giấu vào ví da của Tuấn A rồi mang ra ngoài qua cửa từ số 02, cất giấu vào cốp xe mô tô Yamaha Jupiter, BKS 29T2-9705 đăng ký mang tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1963 trú tại Kim Sơn, Hồng Kỳ, Sóc Sơn, Hà Nội *(mua nhưng chưa sang tên sở hữu)* để tại nhà xe của công ty SEVT. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, Tuấn A tiếp tục vào vị trí đã lấy tài sản lúc trước dùng tô vít mang theo tháo và lấy đi 06 chiếc ram và 01 chiếc chip máy tính. Lấy tài sản xong, Tuấn A tiếp tục mang ra xe mô tô cất giấu. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, Tuấn Anh lại vào vị trí trộm cắp tài sản lúc trước dùng tô vít tháo và trộm cắp 06 chiếc ram và 02 chiếc chíp của máy tính. Tổng cộng số ram và chíp Tuấn Anh lấy là 18 ram và 4 chíp. Sau khi lấy được tài sản, Tuấn A tiếp tục mang ra cốp xe mô tô cất giấu rồi quay trở lại công ty làm việc bình thường. Đến hết giờ làm việc, Tuấn A mang toàn bộ số ram và chip máy tính nêu trên về cất giấu tại phòng trọ thuộc tổ dân phố Vinh Xương, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Buổi tối cùng ngày, Tuấn A lên mạng tìm nơi tiêu thụ tài sản trộm cắp được thì tìm thấy cửa hàng có địa chỉ Facebook mang tên "Máy tính Thái Nguyên" nên đã nhắn tin qua ứng dụng Messenger hỏi việc bán linh kiện và được chủ cửa hàng là anh Nguyễn Quốc H (Sinh năm 1991; Địa chỉ: tổ 1A, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên) đồng ý nhận mua. Ngày 05/10/2018, Tuấn Anh mang bán 03 chiếc chíp (loại Core I7) và 10 ổ cứng (loại 500G, những chiếc ổ cứng này theo Tuấn A khai là tài sản của Tuấn A) mang bán cho anh H được 3.500.000 đồng/01 chiếc chip và 250.000 đồng/01 chiếc ổ cứng. Đến ngày 12/10/2018, Tuấn A tiếp tục mang bán 18 chiếc ram (loại Ram 8G) bán cho anh H được 500.000 đồng/ 01 chiếc và bán 01 chiếc chip (Core I7) với giá 3.500.000 đồng. Tổng số tiền Tuấn A bán ram và chip (kèm theo một số thiết bị ổ cứng của Tuấn A) cho anh H trong các ngày 05/10/2018 và 14/10/2018 số tiền là 23.000.000 đồng. Số tiền này Tuấn A gửi cho vợ là Nguyễn Thị T 10.000.000 đồng, số tiền còn lại Tuấn A đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Xác minh tại cửa hàng "Máy tính Thái Nguyên" do anh Nguyễn Quốc H làm chủ, anh H thừa nhận hai lần mua thiết bị ram, chíp của Trịnh Tuấn A. Tuy nhiên, có một số thiết bị anh đã lắp đặt cho khách hàng, số còn lại anh H đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên là 04 chiếc ram (loại 8G)

và 01 chip (loại Core i7) đã mua của Tuấn A.

Ngày 31/10/2018 CQCSĐT Công an thị xã Phổ Yên ra yêu cầu định giá tài sản đối với 18 chiếc ram và 4 chíp không thu hồi lại được; 4 ram và 01 chíp core i7 do anh Huy giao nộp giá trị bao nhiêu.

Tại kết luận định giá tài sản số 74 ngày 01/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên, kết luận: "*04 chiếc ram nhãn hiệu SamSung 8G có trị giá 3.000.000 đồng; 01 chip Intel Core I7 của máy tính, trị giá 3.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 6.500.000 đồng. Đối với 18 chiếc ram 8G và 04 chip Core I7 của máy tính theo yêu cầu định giá của công an thị xã Phổ Yên, do thiết bị không thu hồi được, Hội đồng không có thông số kỹ thuật và biết tình trạng cụ thể của thiết bị nên Hội đồng định giá tài sản không có cơ sở để xác định giá trị của thiết bị*."

Vật chứng của vụ án là 04 chiếc ram và 01 chip máy tính do anh Nguyễn Quốc H tự nguyện giao nộp, Cơ quan điều tra đã trả lại cho người đại diện hợp pháp của công ty SEVT quản lý, sử dụng. Người đại diện hợp pháp của công ty SEVT yêu cầu Trịnh Tuấn A phải bồi thường giá trị của 14 chiếc ram và 03 chip máy tính còn lại không thu hồi được theo báo giá của công ty với tổng số tiền là 47.266.000 đồng. Trịnh Tuấn A đã tự nguyện giao nộp số tiền 47.300.000 đồng cho Cơ quan điều tra để bồi thường cho công ty.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, BKS 29T2-9705 mà Tuấn A dùng để cất giấu tài sản sau khi trộm cắp được và 01 điện thoại di động SamSung Galaxy S7 là chiếc điện thoại mà Tuấn A sử dụng để nhắn tin cho cửa hàng "Máy tính Thái Nguyên" hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên chờ xử lý.

2. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát: Tại bản cáo trạng số: 18/KSĐT ngày 22/01/2019 của VKS nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố Trịnh Tuấn Anh về tội **"**Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Trịnh Tuấn Anh tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng.

Nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự

Các tình tiết giảm nhẹ được hưởng: điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Tình tiết tăng nặng: Không phải chịu.

Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trịnh Tuấn A đã phạm tội Trộm cắp tài sản

*Hình phạt chính: Đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh Tuấn A từ 6 – 9 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 – 18 tháng

*Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền

*Về TNDS: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo đối với nguyên đơn dân sự số tiền 47.300.000đ đã được bị cáo nộp cho CQĐT Công an thị xã Phổ Yên để bồi thường cho nguyên đơn dân sự.

* Vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47, Điều 48 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S7 màu đen, đã qua sử dụng.

Trả lại: bị cáo Trịnh Tuấn A: 01 xe mô tô Yamaha Jupiter, BKS 29T2 – 9705, màu sơn gốc màu đỏ đã phủ màu đen bên ngoài (bên trong hai yếm màu đỏ), vành đúc, số máy: 5VT2 – 39585, do xe không có chìa khóa, không mở được cốp xe nên không kiểm tra được số khung; 01 chứng minh nhân dân mang tên Trịnh Tuấn A; 01 Đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1963 trú tại Kim Sơn, Hồng Kỳ, Sóc Sơn, Hà Nội; 01 ví da nam màu đen, đã qua sử dụng.

*Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của của bị cáo: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận,đề nghị Toà án cho hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Ý kiến của người liên quan (Chị T): Nhất trí với luận tội của đại diện VKS, không có ý kiến tranh luận.

Kết thúc phần tranh tụng bị cáo, người liên quan, đại diện VKS thị xã Phổ Yên không đưa ra quan điểm đối đáp tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin HĐXX cho được cả tạo tại địa phương để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, làm công dân lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Thủ tục tố tụng:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp;

- Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự có đơn xin vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quốc H có đơn xin

vắng mặt. Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt họ. Xét thấy việc vắng mặt của những người này không gây cản trở cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi bị truy tố, xét xử của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Tuấn A giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung gì thêm, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự; kết quả thực nghiệm điều tra; kết luận định giá tài sản, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án, nên HĐXX có đủ cơ sở xác định:

Trịnh Tuấn A là nhân viên bộ phận in mặt kính điện thoại di động của Công ty TNHH SamSung Electronics Việt Nam - Thái Nguyên (viết tắt là SEVT), buổi chiều ngày 04/10/2018, sau khi đi kiểm tra máy móc thiết bị không sử dụng được tại tầng 2, tòa nhà Linh Kiện 4 của công ty SEVT, thuộc khu công nghiệp Yên Bình, phường Đồng Tiến, Phổ Yên, Thái Nguyên, Trịnh Tuấn A đã dùng tuốc nơ vít loại 4 cạnh tháo 18 chiếc ram máy tính (loại SamSung 8G) và 04 chip máy tính (loại Intel Core I7) của công ty SEVT. Số tài sản nêu trên, Tuấn A bán chót lọt cho anh Nguyễn Quốc Huy chủ cửa hàng máy tính Thái Nguyên được 23.000.000đ (trong đó có cả linh kiện của Tuấn A bán cùng). Sau khi bị phát giác, anh H cũng giao nộp số tài sản còn lại chưa kịp bán với khách hàng cho CQĐT (04 ram và 01 chíp máy tính).

Để có căn cứ xác định giá trị thiệt hại CQĐT Công an thị xã Phổ Yên đã ra yêu cầu định giá đối với số tài sản thiệt hại theo đơn trình báo của nguyên đơn dân sự: trong đó 18 chiếc ram và 04 chíp máy tính không thu hồi được; số thiết bị do anh Huy giao nộp 04 ram và 01 chíp.

Tại kết luận định giá tài sản số 74 ngày 01/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên, kết luận: "*04 chiếc ram nhãn hiệu SamSung 8G có trị giá 3.000.000 đồng; 01 chip Intel Core I7 của máy tính, trị giá 3.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 6.500.000 đồng.*

Đối với 18 chiếc ram 8G và 04 chip Core I7 của máy tính theo yêu cầu định giá của công an thị xã Phổ Yên, do thiết bị không thu hồi được, Hội đồng không có thông số kỹ thuật và biết tình trạng cụ thể của thiết bị nên Hội đồng định giá tài sản không có cơ sở để xác định giá trị của thiết bị."

Quá trình điều tra đại diện nguyên đơn dân sự (ông Nguyễn Hoàng Đ - trưởng phòng An ninh SEVT - tại giai đoạn điều tra) trình bầy về thiệt hại đối với số tài sản gồm 18 chiếc ram và 04 chíp tổng giá trị là 61.000.000đ, ngoài ra có cung cấp một phiếu báo giá không có xác nhận của cửa hàng máy tính hoặc của Công ty, tại các bản khai anh Nguyễn Hoàng Đ xác nhận đó là báo giá của thiết bị khi mua mới chưa qua sử dụng, còn số thiết bị trong máy tính thời điểm bị chiếm đoạt đã được sử dụng và hiện không còn hoạt động. Bị cáo Tuấn A xác

định tại lời khai ban đầu là nhân viên kỹ thuật nên khi kiểm tra máy tính đã thấy mất một số thiết bị là ram và chíp máy tính nên mới nẩy sinh ý định trộm cắp, số thiết bị Tuấn A chiếm đoạt là 18 ram và 04 chíp bán chót lọt. Tài sản không thu hồi lại được nên HĐ định giá không căn cứ được thông số kỹ thuật để định giá giá trị của tài sản. Do vậy, chỉ căn cứ vào tài sản hiện có 4 ram, 01 chíp và giá trị được HĐĐG xác định là 6.500.000đ, phù hợp với thực tế nên việc bị truy cứu trách nhiệm về hành vi "*Trộm cắp tài sản"* theo quy khoản 1 Điều 173 BLHS đối với Trịnh Tuấn A là có căn cứ đúng pháp luật.

[3]. Bản cáo trạng số: 18/KSĐT ngày 22/01/2019 của VKS nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố Trịnh Tuấn A về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Cụ thể nội dung khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 1999 như sau:

"*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."*

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của Doanh nghiệp nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam với lỗi cố ý, làm mất trật tự an toàn tại Khu công nghiệp, làm ảnh hưởng xấu đến thu hút đầu tư của các Doanh ngiệp nước ngoài đối với địa phương.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của Công ty số tiền 47.300.000đ. Ngoài ra bị cáo có bố, mẹ đẻ đều là người trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 và được cấp giấy xác nhận của Quân Đoàn 2, Trung đoàn 604. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo xác định thực hiện chiếm đoạt số ram và chíp máy tính của công ty Samsung làm 03 lần trong ngày 04/10/2018. Tuy nhiên, số tài sản HĐ định giá không có thông số kỹ thuật để xác định giá trị nên không có cơ sở kết luận mỗi lần chiếm đoạt tài sản của bị cáo có đủ định lượng cấu thành một tội phạm độc lập hay không. Do đó, không có căn cứ xác định bị cáo phạm tội nhiều lần và không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS theo quy định tại Điều 52 BLHS.

[5]. HĐXX nhận định về hình phạt cần áp dụng: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người trưởng thành, nhận thức đầy đủ hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của Doanh nghiệp nước ngoài đầu tư trực tiếp vào Việt Nam trong đó có thị xã Phổ Yên. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã ăn năn, hối cải, tự nguyện khắc phục bồi thường và có đơn đề nghị được hưởng sự khoan hồng của pháp luật cải tạo tại địa phương.

Xét đơn đề nghị được cải tạo tại địa phương của bị cáo HĐXX thấy: Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định và nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, căn cứ về điều kiện cho hưởng án treo quy định tại mục 2, 3, 4 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018, của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS năm 2015, thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do đó, không cần thiết phải xử phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo mà cho bị cáo được tự học tập, cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình nơi cư trú cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Sau khi phạm tội bị cáo bị chấm dứt HĐ lao động, hiện không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tại phiên tòa có căn cứ, đúng luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.Tuy nhiên mức hình phạt đề nghị là thấp chưa tương xứng với hành vi bị cáo thực hiện. Do đó, HĐXX cân nhắc mức án trong khi lượng hình.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của công ty SEVT yêu cầu Trịnh Tuấn A phải bồi thường giá trị của 18 chiếc ram và 04 chip máy tính không thu hồi được (theo báo giá của công ty) với tổng số tiền là 47.266.000 đồng. Trịnh Tuấn A đã tự nguyện giao nộp số tiền 47.300.000 đồng để bồi thường cho công ty. Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ người đại diện theo ủy quyền của Công ty SEVT xác định toàn bộ linh kiện của máy tính bị chiếm đoạt là máy tính cũ, đã qua sử dụng. Số tiền bồi thường là do tự xác định theo nguyên giá. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đã chấp nhận và tự nguyện giao nộp tiền bồi thường theo yêu cầu nên cần thiết ghi nhận việc bị cáo đã thực hiện xong việc bồi thường nguyên đơn dân sự. Hiện số tiền được chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Quốc H tự nguyện giao nộp số thiết bị máy tính mua của bị cáo Trịnh Tuấn A là 04 ram và 01 chíp, anh Huy không biết là tài sản trộm cắp mà có, nhưng có đơn không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền thiệt hại. Do đó, HĐXX không xem xét.

Chị Nguyễn Thị T vợ bị cáo xác nhận số tiền 47.300.000đ tự nguyện nộp bồi thường là tiền của gia đình chị, nay không có ý kiến và không yêu cầu bị cáo có trách nhiệm với khoản tiền này.

[11] Về xử lý vật chứng vụ án: Quá trình điều tra có thu giữ 01 chứng minh nhân dân; 01 đăng ký xe mô tô, 01 ví da nam màu đen. Bị cáo đề nghị xin lại chứng minh nhân dân và đăng ký xe mô tô. Đề nghị tiêu hủy ví da. HĐXX thấy cần chấp nhận đề nghị.

- Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Jupiter, BKS 29T2 – 9705, đăng ký mang tên Nguyễn Thị Toàn, sinh năm 1963 trú tại Kim Sơn, Hồng Kỳ, Sóc Sơn, Hà Nội *(mua nhưng chưa sang tên sở hữu)*. Bà T xác nhận không có chiếc xe nêu trên do bà đăng ký hộ một người đàn ông cùng xã. Bị cáo Tuấn A và người liên quan chị Nguyễn Thị T (vợ Tuấn A) xác nhận chiếc xe là tài sản chung của vợ chồng mua bán đã lâu để làm phương tiện đi lại. CQĐT Công an thị xã Phổ Yên cũng đã tiến hành tra cứu thông tin đối với chiếc xe. Kết quả: không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Xét thấy mặc dù bị cáo dùng xe mô tô để chứa chấp tài sản sau khi chiếm đoạt được, xong phương tiện là tài sản chung của vợ chồng bị cáo là phương tiện đi lại hàng ngày, tại phiên tòa bị cáo và chị Tuyết đề nghị được trả lại, HĐXX thấy cần thiết trả lại cho gia đình bị cáo.

- Đối với chiếc điện thoại Samsung Galaxy S7 được thu giữ bị cáo sử dụng liên lạc với cửa hàng máy tính để tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Bị cáo, bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Trịnh Tuấn A** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2.Về hình phạt:

* *Hình phạt chính:* Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trịnh Tuấn A 12** (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **24** (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách bản án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

(Bị cáo được giải thích chế định án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017... Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình

sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo).

**Về hình phạt bổ sung:* Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS năm 2015; Điều 584; 585 BLDS năm 2015.

Ghi nhận việc bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền 47.300.000đ *(Bằng chữ: bốn mươi bẩy triệu ba trăm ngàn đồng)* cho Công ty TNHH SamSung Electronics Việt Nam - Thái Nguyên (viết tắt là SEVT);

Công ty TNHH SamSung Electronics Việt Nam - Thái Nguyên (viết tắt là SEVT), được nhận số tiền bồi thường là 47.300.000đ *(Bằng chữ: bốn mươi bẩy triệu ba trăm ngàn đồng)* do bị cáo Trịnh Tuấn Anh giao nộp, được chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên.

(Theo ủy nhiệm chi chuyển tiền điện tử số 32 lập ngày 11 tháng 3 năm 2019 giữa CQĐT Công an thị xã Phổ Yên với Kho bạc Nhà nước thị xã Phổ Yên chuyển tiền vào tài khoản số 3949.0.1054784.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên).

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

4.1: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S7 màu đen, đã qua sử dụng.

4.2. Tịch thu tiêu hủy: 01 ví da nam màu đen, đã qua sử dụng.

4.3. Trả lại bị cáo Trịnh Tuấn Anh:

- 01 xe mô tô Yamaha Jupiter, BKS 29T2 – 9705, màu sơn gốc màu đỏ đã phủ màu đen bên ngoài (bên trong hai yếm màu đỏ), vành đúc, số máy: 5VT2 – 39585, do xe không có chìa khóa, không mở được cốp xe nên không kiểm tra được số khung. (tình trạng xe: xe không có chìa khóa, xe đã cũ, han rỉ một số bộ phận, không kiểm tra máy móc bên trong);

(Tình trạng vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 08/3/2019 giữa Công an thị xã Phổ Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên).

- 01 chứng minh nhân dân mang tên Trịnh Tuấn A; 01 Đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1963 trú tại Kim Sơn, Hồng Kỳ, Sóc Sơn, Hà Nội *(mua nhưng chưa sang tên sở hữu)* (đã được trả cho bị cáo tại phiên tòa).

5. Án phí: Áp dụng Điều 135, Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015**,** điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trịnh Tuấn Anh phải chịu 200.000đ án phí HSST nộp ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo*:* Áp dụng Điều 331, 332, 333 BLTTHS

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người liên quan (chị Tuyết) tại phiên tòa. Bị cáo và người liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt nguyên đơn dân sự (Công ty Samsung) và người liên quan anh Huy. Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- VKS nhân dân thị xã Phổ yên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Thi hành án thị xã Phổ Yên;
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an thị xã PY;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- VKS nhân dân thị xã Phổ Yên;
- Chi cục Thi hành án thị xã Phổ Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an thị xã PY;
- Những người tham gia tố tụng khác;
-Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà

(Giải thích chế định án treo tại Điều 60 BLHS cho bị cáo, đại diện bị cáo)

Theo quy định của khoản 5 Điều 60 BLHS năm 1999 và Nghị Quyết 01/2013 củ HĐTP Tòa án nhân dân tối cáo hướng dân, thì người được hưởng án treo phải tuân thủ thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, trong thời gian thử thách nếu phạm tội mới, thì Toà án quyết định buộc họ phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo Điều 51 BLHS,